UBND TỈNH QUẢNG TRỊ **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 150 /BC-SNN	*Quảng Trị, ngày 25 tháng 5 năm 2021*

BÁO CÁO
Đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết số 27/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình kiên cố hóa kênh mương giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện chương trình Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới. Trong đó, đến năm 2020 đảm bảo cấp nước cho 85-90% diện tích đất trồng lúa với tần suất trên 85%. Trong giai đoạn 2016-2020, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 27/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 về Chương trình kiên cố hóa kênh mương tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 Phê duyệt Chương trình kiên cố hóa kênh mương tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 để hoàn thiện hệ thống kênh mương từ đầu mối đến mặt ruộng, đặc biệt là kênh mương nội đồng, nhằm đảm bảo chủ động cấp nước phục vụ sản xuất, góp phần vào việc nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, cải thiện đời sống nhân dân nông thôn.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về công tác tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết

Chương trình kiên cố hóa kênh mương (viết tắt là Chương trình KCHKM) tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 27/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 05/4/2017.

Để triển khai thực hiện đảm bảo theo tinh thần của Nghị quyết đã đề ra, Sở Nông nghiệp và PTNT đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh quyết liệt chỉ đạo các địa phương, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch và ưu tiên triển khai thực hiện hàng năm với chủ trương huy động tối đa nguồn vốn ngân sách và nguồn đóng góp của nhân dân. Đồng thời, định kỳ tham mưu UBND ban hành văn bản chỉ đạo, yêu cầu thực hiện công tác rà soát, đánh giá kết quả thực hiện. Qua đó, cập nhật, đối chiếu kết quả đạt được theo kế hoạch và nắm bắt các khó khăn, vướng mắc và các tồn tại. Từ đó, kịp thời đề xuất UBND tỉnh các giải pháp tháo gỡ hiệu quả.

Theo kế hoạch, tổng chiều dài các loại kênh cần thực hiện là: 1.055,2 km (Trong đó: kênh loại I: 23,8km, kênh loại II: 51,4 km, kênh loại III: 980 km). Nguồn kinh phí để thực hiện là 675.100,0 triệu đồng. Trong đó:

- Giai đoạn 2016-2020 là 627 km (Kênh loại I: 4km, kênh loại II: 20 km, kênh loại III: 603 km). Nguồn kinh phí cần thực hiện là 387.788,0 triệu đồng (vốn nhà nước và các dự án là 170.000,0 triệu đồng; ngân sách tỉnh và vốn vay là 116.000,0 triệu đồng; vốn nhân dân đóng góp là 101.788,0 triệu đồng).

- Giai đoạn 2020-2025 là 428,2 km (Kênh loại I: 19,8 km, kênh loại II: 31,4 km, kênh loại III: 377 km). Nguồn kinh phí cần thực hiện là 287.300,0 triệu đồng.

Để triển khai hiệu quả Chương trình KCHKM giai đoạn 2016 -2020, trong những năm qua, UBND tỉnh và các địa phương, đơn vị đã huy động, tranh thủ từ các nguồn vốn của các dự án để lồng ghép thực hiện như: Cải thiện nông nghiệp có tưới WB7; Nâng cao an toàn đập WB8; Hệ thống thủy lợi Ba Hồ-Bản Chùa...; vốn ngân sách địa phương, vốn hỗ trợ giá dịch vụ thủy lợi (cấp bù thủy lợi phí), nguồn hỗ trợ đất trồng lúa và vốn Nhân dân đóng góp. Riêng nguồn vốn vay ưu đãi từ năm 2016 đến nay không được bố trí.

2. Kết quả thực hiện chương trình KCHKM giai đoạn 2016-2020

2.1. Khối lượng thực hiện:

a.Tổng chiều dài kênh mương đã được kiên cố hóa:

Đến nay, tổng chiều dài kênh mương được kiên cố hóa là 279,355/627,0km (kênh loại I : 4/4 km đạt tỷ lệ 100%; kênh loại II: 14,245/20 km đạt tỷ lệ 71,22%; kênh loại III: 261,11/603 km đạt tỷ lệ 43,33%).

b. Kinh phí thực hiện.

Kinh phí để thực hiện KCH kênh mương đến thời điểm hiện nay là 212.172,86/ 387.788,0 triệu đồng (kênh loại I: 17.393,86 triệu đồng; kênh loại II: 55.087 triệu đồng; kênh loại III: 139.692 triệu đồng).

Trong đó:

- Vốn từ ngân sách nhà nước và các dự án: 162.341,86 triệu đồng (đạt 76,5%, chủ yếu là nguồn vốn từ các dự án).

+ Vốn dự án WB7 là 143.980,48 triệu đồng;

+ Vốn dự án WB8 là 1.376,00 triệu đồng;

+ Vốn dự án Ba hồ-Bản chùa: 18.360,00 triệu đồng.

- Vốn Ngân sách tỉnh và các vốn vay (chủ yếu là vốn ngân sách tỉnh từ các nguồn thu của huyện, vốn vay không được bố trì từ năm 2016): 23.621 triệu đồng (đạt 11,13%).

- Nhân dân đóng góp: 26.210 triệu đồng (đạt 12,4%)

2.2. Hiệu quả của Chương trình:

Mặc dù, kết quả thực hiện Chương trình KCHKM chưa đạt được theo kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, bằng sự nổ lực, đồng lòng của các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân thì Chương trình đã đạt được một số kết quả quan trọng góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng thủy lợi đảm bảo phục vụ tốt cho công tác tưới, tiêu sản xuất như:

- Tăng diện tích tưới: Vụ Đông Xuân năm 2015 là 24.610 ha, năm 2020 là 25.800 ha lúa (tăng 1.190ha); Vụ Hè Thu năm 2015 là 22.640 ha, năm 2020 là 23.289 ha (tăng 649ha);

- Về cấp nước nuôi trồng thủy sản: Năm 2015 là 1.845 ha, đến năm 2020 đã tăng lên 1.968 ha;

- Bổ sung thêm nguồn nước phục vụ cho sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh;

- Hệ thống kênh mương sau khi được kiên cố hóa đã rút ngắn thời gian tưới, hạn chế rò rỉ (tổn thất nước trong kênh bê tông giảm so với kênh đất khoảng 30%); tiết kiệm nước, công quản lý tưới trở nên thuận lợi; giảm chi phí trong sản xuất (giảm 30% tiền điện đối với các trạm bơm điện; giảm 20% chi phí sửa chữa thường xuyên công trình);

- Hệ thống tưới được nâng cấp, từng bước hoàn chỉnh là hạ tầng quan trọng hỗ trợ triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm cho cây trồng cạn Năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 2.523ha diện tích đất nông nghiệp được áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm nước, trong đó cây trồng cạn là 228,44ha được áp dụng các biện pháp tưới phun mưa, tưới rảnh, tưới nhỏ giọt...;

- Giảm thời gian tưới luân phiên giữa các đợt tưới (trước đây thời gian luân phiên giữa các đợt tưới là 20-22 ngày/phiên tưới, sau khi kênh mương được kiên cố hóa kết hợp cùng với các giải pháp khác, thời gian luân phiên giữa các đợt tưới giảm còn 15-17 ngày/phiên tưới);

- Tạo tiền đề đưa giống lúa mới có chất lượng cao vào sản xuất; rút ngắn thời vụ nên lách tránh và giảm thiểu thiệt hại do úng lụt gây ra, đảm bảo mùa vụ ăn chắc. Từ năm 2016-2020, sản xuất nông nghiệp của tỉnh đã có bước tăng trưởng mạnh trên các chỉ tiêu: Diện tích, năng suất, sản lượng, chất lượng và ổn định, bền vững. Đặc biệt, năm 2020 đã thực hiện tốt công tác tưới, tiêu góp phần đưa sản lượng lương thực có hạt đạt 28,98 vạn tấn, vượt 11,47% kế hoạch năm, cao nhất từ trước tới nay; năng suất lúa bình quân toàn tỉnh đạt 60,71 tạ/ha, cao hơn 2,01 tạ/ha so với vụ Đông Xuân 2019 – 2020 (lần đầu tiên năng suất lúa vụ Đông Xuân toàn tỉnh đạt trên 60 tạ/ha);

- Tạo được phong trào toàn dân tích cực tham gia ra quân làm thủy lợi, vệ sinh đồng ruộng, phát huy sức mạnh cộng đồng trong quản lý, bảo vệ và khai thác hiệu quả các công trình thủy lợi; huy động các nguồn vốn hưởng ứng triển khai thực hiện Chương trình KCHKM;

- Ngoài những hiệu quả mang lại trong sản xuất, Chương trình KCHKM còn góp phần chỉnh trang bộ mặt nông thôn: Hệ thống kênh mương sau khi điều chỉnh gắn với quy hoạch, sắp xếp lại vùng sản xuất, do kết hợp bờ kênh với các trục giao thông nội đồng, liên vùng thuận lợi cho sản xuất và sinh hoạt của người dân, tiết kiệm hàng chục ha diện tích đất xây dựng công trình; góp phần hoàn thiện tiêu chí Thủy lợi trong Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

3. Đánh giá quá trình thực hiện Chương trình KCHKM

3.1. Đánh giá kết quả khối lượng công việc đã làm được, chưa làm được so với tiến độ kế hoạch đề ra:

Quá trình triển khai thực hiện, các địa phương, đơn vị đã tranh thủ các nguồn đầu tư từ các dự án ODA (Dự án cải thiện nông nghiệp có tưới WB7; nâng cao an toàn đập WB8; Hệ thống thủy lợi Ba Hồ - Bản Chùa...), kinh phí hỗ trợ giá dịch vụ thủy lợi, đất trồng lúa và đóng góp của nhân dân. Đến nay, tổng chiều dài kênh mương được kiên cố hóa là 279,355 km/627,0 km (đạt tỷ lệ gần 44,55% về chiều dài) với tổng nguồn vốn được thực hiện là 212.172,86 triệu đồng/387.788,0 triệu đồng (đạt 54,7% về vốn).

Tuy nhiên, kiên cố hóa kênh mương giai đoạn 2016-2020 tỷ lệ chỉ đạt 44,55% so với kế hoạch đề ra. Với tỷ lệ chiều dài kênh mương và nguồn vốn thực hiện như trên, cho thấy: việc bố trí nguồn vốn để thực hiện kiên cố hóa kênh mương trong giai đoạn này là rất thấp, chủ yếu là nguồn vốn các dự án ODA, kinh phí hỗ trợ giá dịch vụ thủy lợi, đất trồng lúa và đóng góp của Nhân dân, các nguồn vốn khác không có hoặc chưa được bố trí, vốn vay ưu đãi hàng năm không có (theo Đề án, mỗi năm vay từ 10,0-12,0 tỷ đồng), trong khi vốn đối ứng của người dân luôn sẵn sàng. Dó đó, việc thực hiện kiên cố hóa kênh mương gặp nhiều khó khăn, không đạt so với tiến độ đề ra.

Sau 5 năm triển khai thực hiện, khối lượng còn lại chưa được kiên cố hóa là 347,645km (trong đó có 5,76km kênh loại II và 341,89 km kênh loại III), với nguồn vốn cần để thực hiện 495.307,95 triệu đồng.

3.2. Thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện:

a) Thuận lợi:

Chương trình kiên cố hóa kênh mương sau khi ban hành được các cấp ủy Đảng, chính quyền xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt để chỉ đạo triển khai thực hiện và đã được Nhân dân đồng tình ủng hộ;

Trong những năm qua, bằng nhiều nguồn vốn khác nhau như nguồn ODA (Dự án cải thiện nông nghiệp có tưới WB7; nâng cao an toàn đập WB8; Hệ thống thủy lợi Ba Hồ-Bản chùa...), vốn hỗ trợ giá dịch vụ thủy lợi, vốn đất trồng lúa và đóng góp của nhân dân, nên khối lượng chiều dài kênh mương được kiên cố hóa chiếm tỷ trọng khá cao.

b) Một số khó khăn:

- Ngân sách của các địa phương còn khó khăn, nên tỷ lệ nguồn vốn được bố trí hàng năm để kiên cố hóa kênh mương ở các địa phương còn thấp;

- Các tuyến kênh nội đồng chưa được kiên cố hóa còn lớn. Trong khi đó, nguồn lực đầu tư hỗ trợ xây dựng còn hạn chế;

- Thiên tai, bão, mưa lũ xảy ra thường xuyên và bất thường dẫn đến tình trạng hư hỏng, xuống cấp do quá trình sử dụng lâu dài vốn đã phổ biến càng trở nên vô cùng nghiêm trọng;

- Việc xây dựng hệ thống kênh mương chưa đồng bộ so với quy hoạch chỉnh trang đồng ruộng; kênh mương chủ yếu đi theo tuyến cũ thiếu tính tổng thể và hợp lý. Bên cạnh đó, một số đồng ruộng bán sơn địa, manh mún, việc sắp xếp, bố trí khu vực, vùng sản xuất thiếu tính tập trung, khoa học gây khó khắn trong việc phát triển hệ thống tưới đồng bộ.

3.3. Nguyên nhân:

a) Nguyên nhân khách quan:

- Do nguồn vốn vay ưu đãi để thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương từ năm 2016 đến nay không được bố trí;

- Do ảnh hưởng của thiên tai nên hệ thống tưới bị hư hỏng, xuống cấp, đặc biệt một số kênh mương loại III bị xuống cấp nghiêm trọng;

- Một số kênh đi qua địa hình, địa chất phức tạp nên chi phí đầu tư cao hơn nơi khác, dẫn đến chiều dài kênh được kiên cố hóa giảm;

- Một số loại kênh có nguồn vốn đầu tư cao, nên khi chiều dài thực hiện thấp hơn chiều dài kế hoạch mà kinh phí thực hiện đã vượt kinh phí kế hoạch, như: Kênh loại II thực hiện 14,245km /20 km trong khi đó kinh phí thực hiện là 55.087 triệu đồng / 51.400 triệu đồng (kinh phí kế hoạch đề ra ban đầu).

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Các địa phương chưa chủ động bố trí các nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương để thực hiện chương trình KCHKM;

- Các nguồn vốn khác (ngân sách huyện, chương trình mục tiêu quốc gia...) không bố trí để kiên cố hóa kênh mương, chủ yếu là sửa chữa kênh mương và công trình thủy lợi hư hỏng do mưa lũ;

- Nguồn vốn bố trí hàng năm cho Chương trình KCHKM thấp, đặc biệt là vốn lồng ghép các chương trình mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương, vốn vay ưu đãi không có;

- Vốn sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn hàng năm hạn chế, đặc biệt là đối với Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi quản lý, nguồn kinh phí này giảm hàng năm, năm 2016 là 793 triệu, năm 2017 là 136,0 triệu, năm 2018 và năm 2019 không có. Năm 2020 là 3.077,9 5 triệu.

3.4. Bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện:

- Việc không huy động được nguồn vốn vay để thực hiện Chương trình KCHKM cho nên tiến độ thực hiện không đạt theo đúng kế hoạch đề ra;

- Ban hành chính sách hỗ trợ phải phù hợp nhu cầu thực tế của địa phương; Huy động nguồn lực từ địa phương cần xem xét đến khả năng kinh tế của người dân và phải dựa trên tinh thần dân chủ, tự nguyện;

- Quá trình triển khai thực hiện cần có sự vào cuộc của các ban, ngành, tổ chức chính quyền, đoàn thể để tham mưu, hướng dẫn, tham gia giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc và khắc phục các bất cập ở cơ sở;

- Làm tốt công tác tuyên truyền cho nhân dân để nắm được chủ trương, mục đích, hiệu quả của chương trình và phương thức thực hiện; đồng thời, cần tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm, tổ chức tham quan học tập đúc rút kinh nghiệm ở những đơn vị thực hiện tốt chương trình;

- Tăng cường công tác kiểm tra tình hình, tiến độ thực hiện tại cơ sở để kịp thời kiểm điểm, đánh giá tiến độ, kết quả thực tế nhằm chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc;

- Việc thực hiện KCHKM cần phải rà soát, đánh giá cụ thể, sắp xếp lại vùng sản xuất gắn với quy hoạch đồng ruộng và giao thông nội đồng để phát huy hiệu quả.

4. Nhiệm vụ, giải pháp

Để tiếp tục thực hiện Chương trình KCHKM trong năm 2021 và các năm tiếp theo hiệu quả cần tập trung triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp đó là:

- Tiếp tục rà soát tổng thể các tuyến kênh mương trên địa bàn do địa phương quản lý để có kế hoạch đầu tư kiến cố hoá, sửa chữa, nâng cấp và đề xuất với tỉnh, trung ương hỗ trợ;

- Tiếp tục huy động các nguồn vốn và đóng góp của người dân để nâng cấp, sửa chữa, kiên cố hoá kênh mương phục vụ tưới, tiêu;

- Có kế hoạch bố trí lồng ghép từ nguồn ngân sách huyện (từ nguồn thu quỹ đất, vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung được tỉnh giao và các nguồn đầu tư phát triển trên địa bàn, vốn 135…) để thực hiện chương trình mang lại hiệu quả.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Hiện nay, Chương trình KCHKM tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020 định hướng đến 2025, mà đến năm 2021 là kết thúc giai đoạn 1, tuy nhiên, khối lượng thực hiện đạt được 279,355km/627km, tương ứng tỷ lệ 44,55% theo kế hoạch. Vì vậy, để thực hiện Chương trình hoàn thành theo mục tiêu đề ra, UBND tỉnh kiến nghị tiếp tục thực hiện một số nội dung sau:

- Tổ chức rà soát khối lượng kênh mương còn lại để đưa vào thực hiện giai đoạn 2022-2025.

- Quyết định số 66/2000/QĐ-TTg ngày 13/6/200 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách và cơ chế tài chính thực hiện chương trình kiên cố hoá kênh mương đã được bãi bỏ tại Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 03/01/2020. Do đó, đề nghị UBND tỉnh thống nhất triển khai lập đề án mới, trình HĐND tỉnh xem xét, phê duyệt để tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2022-2025, đồng thời ưu tiên lồng ghép vào Chương trình Nông thôn mới, các dự án vay vốn ODA và các nguồn vốn khác./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chi cục Thủy lợi;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Ký bởi: Hồ Xuân Hòe
Cơ quan: Tỉnh Quảng Trị
Thời gian ký: 25/05/2021 17:43:17

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH QUẢNG TRỊ

Hồ Xuân Hòe